



### Bảng 1: Chỉ tiêu

VN30F1M (Giá đóng cửa – 23/12/2025)	2,015
Khối lượng hợp đồng	245,517
VN30 (Giá đóng cửa – 23/12/2025)	2,012.87
Khối lượng	365,924,665
Chênh lệch <b>VN30F1M &amp; VN30</b>	2.13

### ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

- VN-Index mở gap tăng điểm vào đầu phiên sáng và giao dịch sideway up trong suốt phiên sáng, sang phiên chiều lực mua xuất hiện kéo chỉ số đóng nền tăng hơn 21 điểm so với phiên giao dịch liền trước, đạt 1772.15 điểm

- Các hợp đồng tương lai tăng điểm trong phiên giao dịch ngày 23/12/2025. VN30-Index kết phiên với khối lượng giao dịch thấp hơn mức trung bình 20 phiên.

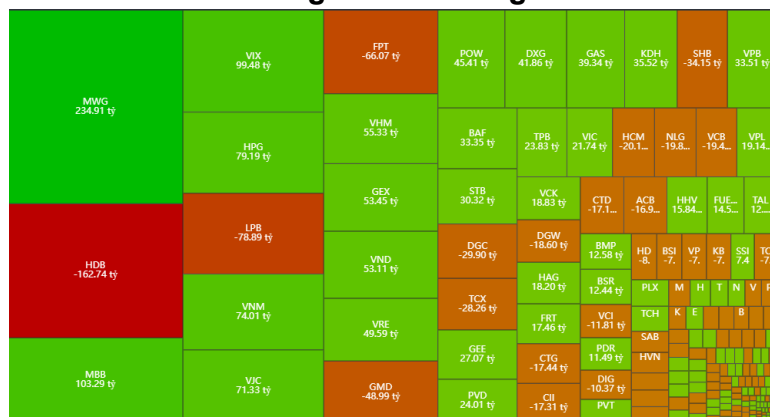
### ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

- Về mức độ ảnh hưởng, VIC và VHM ảnh hưởng nhiều nhất cho phiên hôm nay, lần lượt kéo VN30-Index tăng 26.35 và 8.13 điểm.

- VN30-Index kết phiên tăng hơn 1.39% so với phiên giao dịch trước, đạt 2,012.87 điểm. Độ rộng nghiêng về phía bán với 11 mã tăng điểm, 16 mã giảm điểm và 03 mã không thay đổi.

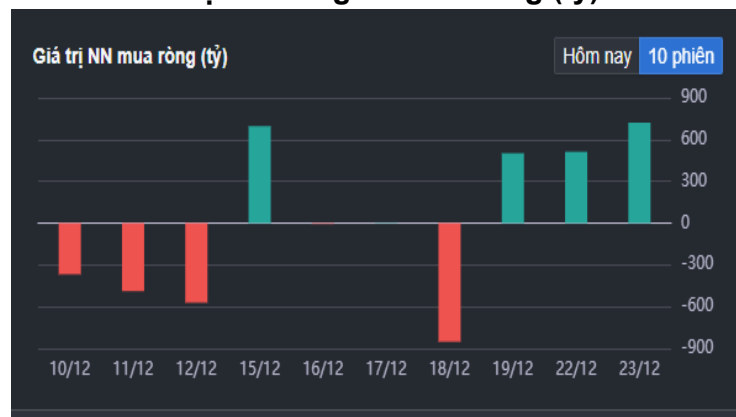
- Khối ngoại quay lại mua ròng với giá trị hơn 720 tỷ đồng. Tâm điểm, cổ phiếu MWG khối ngoại “gom” mạnh nhất tới hơn 234 tỷ đồng, tiếp theo sau là các mã như MBB mua ròng hơn 103 tỷ đồng; VIX hơn 99 tỷ đồng hay HPG hơn 79 tỷ đồng. Tại chiều bán, khối ngoại bán ròng nhiều nhất cổ phiếu HDB với giá trị hơn 162 tỷ đồng. Tiếp sau đó, hai mã LPB và FPT được khối ngoại bán ròng lần lượt là hơn 78 tỷ đồng và hơn 66 tỷ đồng.

### Hình 1- Phân bổ dòng tiền Nước ngoài



Nguồn: FireAnt

### Hình 2- Giá trị Nước ngoài mua ròng (tỷ)



Nguồn: FireAnt

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

Trong phiên giao dịch ngày 23/12/2025, VN30-Index tăng điểm phiên thứ 4 liên tiếp kèm theo khối lượng giao dịch tiếp tục vượt mức trung bình 20 phiên cho thấy tâm lý khá lạc quan của nhà đầu tư.

Hiện tại, chỉ số đang kiểm tra lại đỉnh cũ tháng 10/2025 (tương đương vùng 2,000-2,050 điểm) và bám dải trên (Upper Band) của Bollinger Bands.

**Hình 3- Chỉ số VN30 cơ sở theo ngày**



Nguồn: Fireant, BT Research

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HỢTTL NGÀY 23/12/2025

Các hợp đồng tương lai VN30 đồng loạt tăng điểm trong phiên giao dịch ngày 23/12/2025. Cụ thể, 411G1000 (I1G1000) tăng 0.9%, đạt 2,015 điểm; 411G2000 (I1G2000) tăng 1.8%, đạt 2,013.7 điểm; hợp đồng 411G3000 (I1G3000) tăng 0.61%, đạt 2,002.2 điểm; hợp đồng 411G6000 (I1G6000) tăng 0.76%, đạt 2,000 điểm. Chỉ số cơ sở VN30-Index kết phiên ở mức 2,012.87 điểm.

Ngoài ra, các hợp đồng tương lai VN100 đồng loạt tăng điểm trong phiên giao dịch ngày 23/12/2025. Cụ thể, 41I2G1000 (I2G1000) tăng 0.8%, đạt 1,909.9 điểm; 41I2G2000 (I2G2000) tăng 1.2%, đạt 1,907 điểm; hợp đồng 41I2G3000 (I2G3000) tăng 0.96%, đạt 1,902.4 điểm; hợp đồng 41I2G6000 (I2G6000) tăng 1.03%, đạt 1,896.8 điểm. Chỉ số cơ sở VN100-Index kết phiên ở mức 1,907.33 điểm.

## NHẬN ĐỊNH GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Khối lượng giao dịch I1G1000 tăng 2.86% so với phiên giao dịch trước, đạt 245,517 hợp đồng được khớp lệnh. Khối lượng giao dịch của G2000 đạt 415 hợp đồng. Khối ngoại quay lại bán ròng với tổng khối lượng trong phiên giao dịch ngày 23/12/2024 đạt 390 hợp đồng.

Về xu hướng, F1M hiện tại đang giao dịch cao hơn giá trung bình OI 115 điểm. Theo thống kê, Tụ doanh nắm 11029 hợp đồng SHORT. NĐTNN nắm giữ 7,261 hợp đồng.

Hiện tại F1M giao dịch cao hơn trung bình OI 115 điểm cho thấy xu hướng Long đang lấy lại vị thế. Ưu tiên giao dịch vị thế Long nếu F1M vẫn tiếp tục quay lại giao dịch cao hơn trung bình giá OI tháng hiện tại.

Chiến lược giao dịch trong phiên:

- Vị thế **LONG** khuyến nghị quan sát và lấy vị thế quanh vùng 1985 – 1992
- Vị thế **SHORT** được duy trì quan sát và chưa vội lấy vị thế mới

(Lưu ý stoploss chỉ tính thời điểm giá đóng nến và tùy vị thế để có chiến lược phù hợp).

**Bảng 2: Thông tin mã Hợp đồng Tương lai**

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	+/-	KLGD	Ngày đáo hạn	OI
4111G1000	2015	18	45,517	15/01/2026	34,766
4111G2000	2013.7	35.7	415	13/02/2026	482
4111G3000	2002.2	12.2	132	19/03/2026	494
4111G6000	2000	15	76	18/06/2026	257

Nguồn: BT Research

**Bảng 5: Ngưỡng trong phiên**

Kháng cự gần	2,025 – 2,018
Kháng cự xa	2,055 – 2,040
Hỗ trợ gần	2,000 – 2,005
Hỗ trợ xa	1,985 – 1,992

**Bảng 3: Chênh lệch giá HĐTL**

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-
VN30F1M - VN30	2.13	11.72	<b>-9.59</b>
VN30F2M - VN30	0.83	-7.28	<b>8.11</b>
VN30F2M - VN30F1M	-1.3	-19	<b>17.70</b>
VN30F1Q - VN30F1M	-12.8	-7	<b>-5.80</b>
VN30F1Q - VN30F2M	-11.5	12	<b>-23.50</b>
VN30F2Q - VN30F1M	-15	-12	<b>-3.00</b>
VN30F2Q - VN30F2M	-13.7	7	<b>-20.70</b>
VN30F2Q - VN30F1Q	-2.2	-5	<b>2.80</b>

**Bảng 4: Chiến lược giao dịch trong ngày**

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ
Long	N/A	N/A	N/A
Long	1985	2015 / 2005	<1979, Ma20 chart 30m

## CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

• Chiến lược giao dịch trong phiên: NĐT thận trọng tham gia với tỷ trọng vừa phải do diễn biến chỉ số thời gian đầu tháng tăng nhanh hơn 100 điểm.

- Vị thế **Long** khuyến nghị quan sát và lấy vị thế quanh vùng 1985 - 1992
- Vị thế **Short** được duy trì quan sát và chưa vội lấy vị thế mới

• Chiến lược giao dịch qua đêm: Không khuyến nghị giữ vị thế quan đêm, quan sát chờ điểm vào phù hợp.

\* Lưu ý: Trường hợp giá mở cửa tạo gap lớn cần chú ý quan sát, tránh fomo đặt lệnh và phòng ngừa rủi ro. Kết hợp theo dõi tình hình diễn biến thị trường chứng khoán cơ sở.

Hình 4- Chỉ số VN30F1M theo khung ngày



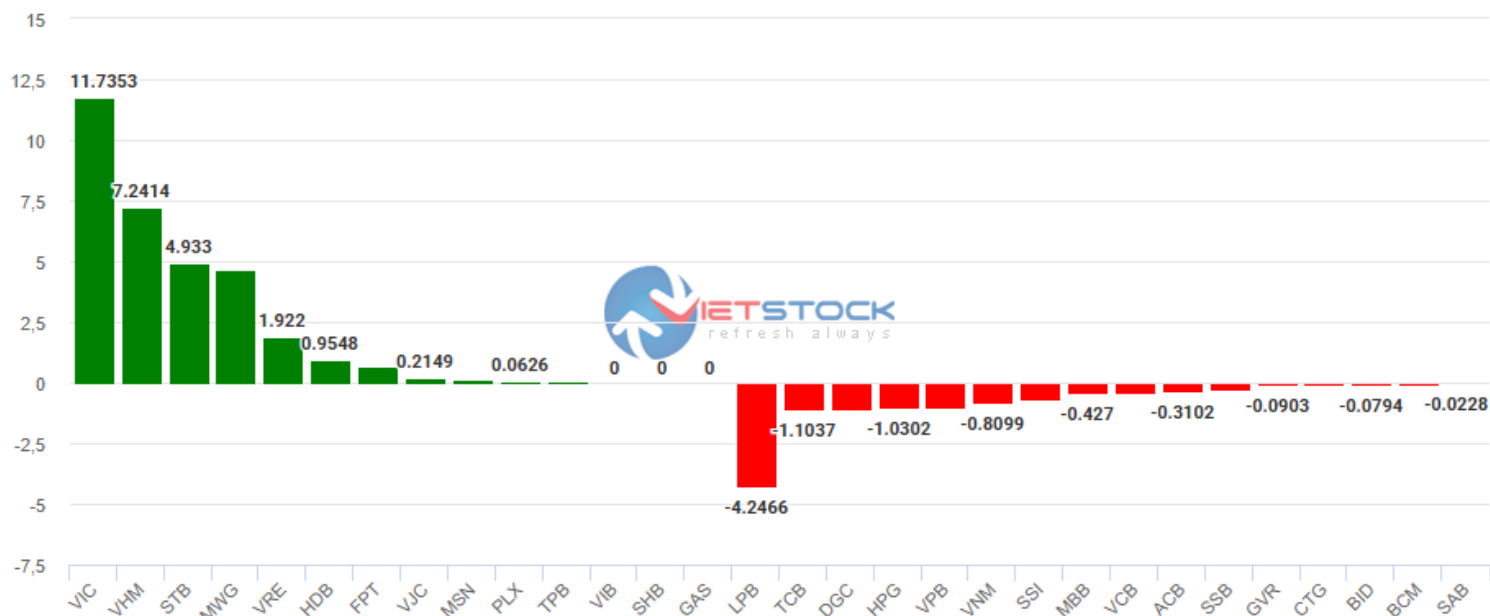
Nguồn: Fireant, BT Research

Hình 5- Chỉ số VN30F1M theo khung 30 phút



Nguồn: Fireant, BT Research

Hình 6- Cổ phiếu ảnh hưởng trong VN30-Index



Top cổ phiếu đóng góp tăng: **32.6061** Top cổ phiếu đóng góp giảm: **-11.6606**

Nguồn: fwd.Vietstock.com

## Danh sách cổ phiếu nhóm VN30

Mã CK	Phân ngành	Giá	Thay đổi	KLCPLH (Triệu CP)	Vốn hóa (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Ảnh hưởng (%)	Điểm ảnh hưởng
VIC	Bất động sản	169,900	(+6.99%)	3,853,015,512	103,057,981,426,002	8.46	0.5911	11.7353
VHM	Bất động sản	114,900	(+6.98%)	4,107,412,004	63,683,804,801,690	5.23	0.3648	7.2414
STB	Ngân hàng	56,000	(+6.87%)	1,885,215,716	44,078,982,742,082	3.62	0.2485	4.933
MWG	Bán lẻ	87,500	(+2.94%)	1,478,456,763	97,023,725,071,875	7.96	0.2341	4.6468
VRE	Bất động sản	34,250	(+3.79%)	2,272,318,410	31,130,762,217,000	2.55	0.0968	1.922
HDB	Ngân hàng	27,500	(+1.85%)	3,495,060,732	31,681,633,329,101	2.60	0.0481	0.9548
FPT	Công nghệ thông tin	94,000	(+0.32%)	1,703,507,121	134,898,838,019,086	11.07	0.0354	0.7032
VJC	Du lịch và Giải trí	206,500	(+0.24%)	591,611,334	54,975,483,211,950	4.51	0.0108	0.2149
MSN	Thực phẩm	76,100	(+0.13%)	1,445,915,457	66,020,499,766,620	5.42	0.007	0.1398
PLX	Dầu khí	35,600	(+0.85%)	1,270,592,235	4,523,308,356,600	0.37	0.0032	0.0626
TPB	Ngân hàng	17,350	(+0.29%)	2,641,956,196	11,080,176,046,645	0.91	0.0026	0.0523
VIB	Ngân hàng	17,750	0.00%	3,404,005,710	15,933,044,426,654	1.31	0	0
SHB	Ngân hàng	16,300	0.00%	4,593,703,838	23,036,023,667,899	1.89	0	0
GAS	Điện, nước, xăng dầu khí đốt	65,300	0.00%	2,412,949,756	7,878,280,953,340	0.65	0	0
SAB	Thực phẩm	49,500	(-0.20%)	1,282,562,372	6,983,552,115,540	0.57	-0.0011	-0.0228
BCM	Bất động sản	61,200	(-1.13%)	1,035,000,000	2,533,680,000,000	0.21	-0.0023	-0.0466
BID	Ngân hàng	38,000	(-1.04%)	7,021,361,917	4,690,550,615,033	0.38	-0.004	-0.0794
CTG	Ngân hàng	35,000	(-0.43%)	5,369,991,748	12,390,584,709,542	1.02	-0.0044	-0.0868
GVR	Hóa chất	26,250	(-1.32%)	4,000,000,000	4,200,000,000,000	0.34	-0.0045	-0.0903
SSB	Ngân hàng	17,500	(-1.41%)	2,845,000,000	12,034,883,437,500	0.99	-0.0139	-0.2764
ACB	Ngân hàng	24,200	(-0.41%)	5,136,656,599	46,438,021,033,108	3.81	-0.0156	-0.3102
VCB	Ngân hàng	57,200	(-1.04%)	8,355,675,094	23,106,232,430,391	1.90	-0.0197	-0.3915
MBB	Ngân hàng	25,100	(-0.59%)	8,054,999,909	44,429,164,373,069	3.65	-0.0215	-0.427
SSI	Dịch vụ tài chính	30,800	(-2.07%)	2,075,914,794	19,670,579,740,322	1.61	-0.0334	-0.6633
VNM	Thực phẩm	62,600	(-0.95%)	2,089,955,445	52,332,484,342,800	4.29	-0.0408	-0.8099
VPB	Ngân hàng	28,700	(-1.03%)	7,933,923,601	60,045,441,257,852	4.93	-0.0507	-1.0075
HPG	Tài nguyên cơ bản	26,750	(-0.56%)	7,675,465,855	112,925,291,391,688	9.27	-0.0519	-1.0302
DGC	Hóa chất	71,600	(-4.02%)	379,778,413	16,315,280,622,480	1.34	-0.0538	-1.0684
TCB	Ngân hàng	34,800	(-1.14%)	7,064,851,739	59,429,744,774,020	4.88	-0.0556	-1.1037
LPB	Ngân hàng	41,800	(-5%)	2,987,282,100	52,135,675,277,945	4.28	-0.2139	-4.2466

## CAM KẾT PHÂN TÍCH

---

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

## TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

---

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà BT Research cho là đáng tin cậy, tuy nhiên chúng tôi không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo.

Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. BT Research và/hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Tài liệu này chỉ được lưu hành nội bộ và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác. BT Research không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

---

### Trung tâm phân tích và đầu tư

---

#### Lâm Tuyết Nhi

Trưởng phòng phân tích và đầu tư  
nhi.lam@bt-group.vn

#### Phân tích viên

---

#### Nguyễn Thị Thuỳ Trang

Chuyên viên phân tích  
trang.nguyenthuy@bt-group.vn

#### Nguyễn Thị Tú

Chuyên viên phân tích  
tu.nguyen@bt-group.vn

#### Trần Thị Thoại Ngân

Chuyên viên phân tích  
ngan.tran@bt-group.vn

#### Nguyễn Viết Hoàng Chương

Chuyên viên phân tích  
chuong.nguyen@bt-group.vn